

Tam Đảo, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng N2; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc A1;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Nam D - Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng N2, chi nhánh huyện B;

Người được ủy quyền lại: Ông Tạ Hồng N; Giám đốc phòng G - Ngân hàng N2, chi nhánh huyện Bình Xuyên Vĩnh Phúc II

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

1.2.2. Chị Phùng Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Đ, thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Tuấn A và chị Phùng Thị P: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

1.2.3. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202200025 ngày 06/01/2022 và Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202200756 ngày 29/5/2023 giữa Ngân hàng N2 - Chi nhánh N huyện B V, phòng G với anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1, chị Phùng Thị P. Tính đến ngày 30/8/2024, anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1, chị Phùng Thị P còn nợ Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B, phòng G số tiền là 2.143.365.064đồng. Trong đó số tiền gốc là 1.900.000.000đồng; số tiền lãi là 243.365.064đồng (Trong đó: Lãi trong hạn 222.101.365đồng; lãi quá hạn 21.263.699đồng).

2.2. Các đương sự cùng thỏa thuận bà Nguyễn Thị N1, anh Nguyễn Tuấn A trả nợ cho Ngân hàng N2 số tiền 2.143.365.064đồng theo lịch trình như sau:

- Ngày 20/9/2024 trả 10.000.000đồng tiền gốc;
- Ngày 20/10/2024 trả 10.000.000đồng tiền gốc;
- Ngày 20/11/2024 trả 2.123.365.064đồng (trong đó: Tiền nợ gốc 1.880.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 222.101.365đồng; lãi quá hạn 21.263.699đồng cùng các khoản lãi phát sinh từ ngày 21/11/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp nêu anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1 vi phạm bất kì một kỳ trả nợ nào của lịch trình nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 283, tờ bản đồ số 59, diện tích 406,1m², địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. (Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD802522 do UBND huyện T cấp ngày 02 tháng 12 năm 2021; Số vào sổ CH04380 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị N1).

Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1 vẫn phải trả tiếp số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số: 2801LAV2022 00025 ngày 06/01/2022 và Hợp đồng tín dụng số 2801LAV2022 00756 ngày 29/5/2023 giữa Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B - Phòng G với anh Nguyễn Tuấn A.

2.3. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N2 chịu số tiền là 9.800.000đồng (đã nộp).

2.4. Về án phí: Ngân hàng N2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N2 số tiền 35.814.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001741 ngày 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.433.650đồng (làm tròn 37.433.000đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng N2 có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1 chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị N1

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Màu Văn Mùi